

Bản án số: 51/2021/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Ngọc và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Phi Ôn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Trần Đức M**, sinh năm 1968 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Ngô Thị Đ và 02 con; tại ngoại - Có mặt.

1.2. **Trần Đức C**, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức M và bà Ngô Thị Đ; có vợ là Trần Thị Thùy D và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

2. Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức tức việc anh Nguyễn Văn T không trả nợ số tiền 550.000.000 đồng nên vợ chồng Ngô Thị Đ và Trần Đức M đã nảy sinh ý định lấy tài sản của anh T để trừ nợ, cụ thể:

Tháng 12 năm 2019, Đ thuê Lê Kim H đào móng, xây nhà cho con trai là Trần Đức C. Đ nói với Trần Đức M qua lấy tài sản của nhà anh T mang về lắp vào nhà của C thì M đồng ý. Đ nhờ H sang tháo gỡ, lấy tài sản nhà anh T giúp mình, đồng thời nói việc anh T đã đồng ý cho tháo dỡ nhà lấy tài sản để trừ nợ nên H đồng ý làm cho Đ. Khoảng 13 giờ ngày 18-12-2019, Đ nói H đi cùng M rồi M gọi thêm C cùng đi sang nhà anh T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-4385, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-43813 và H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F5-1519 mang theo 01 tuốc nơ vít, 02 búa đóng đinh, 01 búa tạ, 02 xà beng và 01 kìm sang tới nhà anh T. Đến nơi, C dùng tay luồn vào trong mở chốt khóa cửa chính rồi đi vào. M, C và H cùng nhau tháo 04 cánh cửa chính, 04 cánh cửa sổ phòng khách rồi đến các cánh cửa các phòng ngủ. Do cửa các phòng ngủ bị khóa, không mở được nên M, C và H sử dụng các dụng cụ mang theo đập tường xung quanh khung bao rồi lấy 03 bộ cánh cửa và khung bao của 03 phòng ngủ; 01 bộ cánh cửa (02 cánh) và khung bao cửa sổ phòng ngủ. M, C và H tiếp tục sử dụng các dụng cụ mang theo cạy lấy cánh cửa phòng vệ sinh, cánh cửa sắt nhà bếp, hệ thống dây, bảng điện và một số đồ dùng có trong nhà.

Đối với khung bao cửa chính và cửa sổ phòng khách, do được gắn vào tường đôi khi không tháo gỡ được nên Lê Kim H đã đi mượn của một người tên Đ1 (trú tại thôn 11, xã N) 01 khoan bê tông sử dụng điện tiến hành khoan phá nhưng khoan không hiệu quả và thời gian đã muộn nên cả ba dừng lại không làm nữa. M, C và H đã lấy được các tài sản gồm: 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng bên trong có song cửa sổ (*gồm 06 song bằng kim loại*) kích thước (184x126x10)cm; 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (193x78x7)cm; 03 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (234x87x10)cm; 04 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng, có gắn kính, kích thước (60x250x4)cm; 04 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng, có gắn kính, kích thước (48,5x172x4)cm; 02 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng kích thước (60x138,5x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu xám, có gắn tôn dập nổi, kích thước (186x60x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu trắng kích thước (185x80x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu trắng, kính lừng màu đục kích thước (190x71x3)cm; 02 cánh cửa bằng kim loại màu trắng, kính lừng mờ kích thước (217x79x3)cm; 01 khung cửa bằng kim loại màu trắng (*bao gồm song bằng kim loại đường kính 02cm*) kích thước (192x209x4)cm; 01 hệ thống bồn rửa mặt bằng sứ, nhãn hiệu Ceravi màu trắng; 01 hệ thống bồn rửa hai ngăn bằng kim loại màu ánh kim, sáng trắng; 01 khung khóa bằng kim loại màu vàng

kích thước (30x5,5x6)cm; 01 hệ thống bồn cầu bằng sứ màu trắng, có lưng tựa; 04 bộ công tắc, ổ cắm, cầu chì bằng nhựa; 01 hệ thống dây điện (*sợi đơn có màu vàng, đỏ; sợi xanh hai lõi*) có khối lượng 05kg; 01 dây điện màu đen, đường kính 01cm có khối lượng 11kg và 01 bộ cửa xếp gồm 02 cánh bằng kim loại màu xám nhãn hiệu Thành Phát có kích thước (200x134)cm. Để vận chuyển những tài sản đã lấy được, M nói C thuê xe để chở về thì gọi cho người tên Ph (*là người lái xe cày thuê cho gia đình bà Đinh Thị Hoàng V*) nhờ chở giúp. Ph đã sử dụng xe cày của bà V đến chở các tài sản trên về quán của C ở thôn 11, xã N, huyện Đ.

Khoảng 08 giờ ngày 19-12-2019, M và C tiếp tục điều khiển xe 02 xe mô tô còn H đi 01 xe mô tô kéo theo một thùng phía sau (xe lôi) tiếp tục đi đến nhà anh T. Tại đây, M, C và H tiếp tục dùng các dụng cụ mang theo đập phá tường xung quanh và tháo gỡ lấy bộ khung bao cửa chính và cửa sổ phòng khách nhà anh T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, các đối tượng tháo gỡ xong, xếp lên thùng xe lôi để H chở về cất tại quán của C bao gồm: 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (300x243x20)cm; 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (221x203x20)cm. Sau đó, Ngô Thị Đ trả cho Lê Kim H tiền công 200.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tạm giữ các tài sản nêu trên cùng 01 tuốc nơ vít, 02 búa đóng đinh, 01 búa tạ, 02 xà beng (trong đó có 01 xà beng loại xà cạy), 01 kìm, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81T3-4385; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F5-1519 cùng 01 khung tự chế bằng kim loại (xe lôi).

Quá trình tháo gỡ lấy các tài sản của gia đình anh T, các bị cáo M, C và H đã đập phá, làm hư hỏng một số bộ phận của nhà gồm: Diện tích tường 1,65m² xung quanh khung bao cửa chính phòng khách có đặc điểm: tường xây 02 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trét vữa, lăn sơn, có chiều dày 20cm; diện tích tường 1,50m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng khách có đặc điểm: tường xây 02 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trét vữa, lăn sơn, có chiều dày 20cm; diện tích tường 1,19m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng ngủ có đặc điểm: tường xây 01 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trét vữa, lăn sơn, có chiều dày 10,7cm; diện tích tường 1,04m² xung quanh khung bao cửa phòng ngủ thứ nhất có đặc điểm: tường xây 01 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trét vữa, lăn sơn, có chiều dày 10,7cm; diện tích tường 1,29m² xung quanh khung bao cửa phòng ngủ thứ hai có đặc điểm: tường xây 01 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trát vữa, lăn sơn, có chiều dày 10,7cm; diện tích tường 0,38m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng ngủ có đặc điểm: tường xây 01 lớp gạch bốn lỗ, hai mặt được tô trét vữa, lăn sơn, có chiều dày 10,7cm; 33 viên gạch men kích thước (60x30x01)cm gắn

trên tường xung quanh các khung cửa bị đập vỡ; 13 viên gạch men kích thước (40x25x01)cm gắn trên tường xung quanh các khung cửa bị đập vỡ.

Biên bản kết luận định giá tài sản số: 20/HĐ-ĐG ngày 24-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại thành tiền tại thời điểm tháng 12-2019 của diện tích tường 1,65m² xung quanh khung bao cửa chính phòng khách; 1,50m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng khách; 1,19m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng ngủ; 1,04m² xung quanh khung bao cửa phòng ngủ thứ nhất; 1,29m² xung quanh khung bao cửa phòng ngủ thứ hai; 0,38m² xung quanh khung bao cửa sổ phòng ngủ; 33 viên gạch men kích thước (60x30x01)cm gắn trên tường xung quanh các khung cửa bị đập vỡ; 13 viên gạch men kích thước (40x25x01)cm gắn trên tường xung quanh các khung cửa bị đập vỡ mà Trần Đức M, Trần Đức C và Lê Kim H làm hư hỏng tại nhà anh T là 6.347.000 đồng.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 21/HĐ-ĐG ngày 24-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 12-2019 của các tài sản: 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng bên trong có song cửa sổ (gồm 06 song bằng kim loại) kích thước (184x126x10)cm; 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng có kích thước (193x78x7)cm; 03 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (234x87x10)cm; 04 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng, kích thước (60x250x4)cm; 04 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng, kích thước (48,5x172x4)cm; 02 cánh cửa bằng kim loại dạng hộp màu trắng kích thước (60x138,5x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu xám, có gắn tôn dập nổi, kích thước (186x60x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu trắng kích thước (185x80x3)cm; 01 cánh cửa bằng kim loại màu trắng, kích thước (190x71x3)cm; 02 cánh cửa bằng kim loại màu trắng, kích thước (217x79x3)cm; 01 khung cửa bằng kim loại màu trắng (bao gồm song bằng kim loại đường kính 02cm) kích thước (192x209x4)cm; 01 hệ thống bồn rửa mặt bằng sứ, nhãn hiệu Ceravi màu trắng; 01 hệ thống bồn rửa hai ngăn bằng kim loại màu ánh kim, sáng trắng; 01 khung khóa bằng kim loại màu vàng kích thước (30x5,5x6) cm; 01 (một) bồn cầu bằng sứ màu trắng, có lưng tựa; 04 bộ công tắc, ổ cắm, cầu chì bằng nhựa; 01 hệ thống dây điện (*sợi đơn có màu vàng, đỏ; sợi xanh hai lõi*) khối lượng 05kg; 01 dây điện màu đen, đường kính 01cm có khối lượng 11kg; 01 bộ cửa xếp gồm 02 cánh bằng kim loại màu xám nhãn hiệu Thành Phát kích thước (200x134)cm; 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (300x243x20)cm; 01 khung ngoại bằng kim loại màu trắng kích thước (221x203x20)cm mà Trần Đức M, Trần Đức C, Lê Kim H và Ngô Thị Đ đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T là 18.633.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần

Đức M và Trần Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Trần Đức M 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đức C 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 01 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Đ, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C thừa nhận Tòa án nhân huyện Đăk Song xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã kết án các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ trong vụ án các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không thuộc trường hợp là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới cho việc kháng cáo. Mặt khác, đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo của các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Đức M 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Đức C 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (Một) năm tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Đức M và Trần Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Song;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương